BỘ TƯ PHÁP
**TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT VỊ THANH**

Số: 183/QĐ-TCLVT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hậu Giang, ngày 30 tháng 9 năm 2019*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấm thi các môn học cơ sở ngành các lớp Trung cấp Luật Khóa 9 mở tại Kiên Giang**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT VỊ THANH

Căn cứ Quyết định số 3468/QĐ-BTP ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Trung cấp Luật Vị Thanh;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-TCLVT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật Vị Thanh ban hành Quy chế đào tạo và quy trình phối hợp trong công tác tuyển sinh, đào tạo và quản lý học sinh của Trường Trung cấp luật Vị Thanh;

Xét đề nghị của Trưởng khoa Khoa Đào tạo cơ bản,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấm thi các môn học cơ sở ngành các lớp Trung cấp Luật Khóa 9 mở tại Kiên Giang như sau:

I. Lớp PL1800KG9A, PL1801KG9A: cấm thi môn Luật Đất đai và Môi trường; Luật Dân sự và Tố tụng dân sự.

II. Lớp PL1801KG9B: cấm thi môn Luật Hôn nhân và gia đình.

**Lý do:** không đủ điều kiện dự thi: vắng học quá 30% số tiết quy định hoặc có điểm trung bình kiểm tra dưới 5,0 *(có danh sách kèm theo)*.

**Điều 2.** Những học sinh không đủ điều kiện dự thi do nghỉ học quá 30% số tiết quy định hoặc có điểm trung bình kiểm tra dưới 5,0 của môn Luật Tố tụng dân sự nói trên phải học và thi lại môn học.

**Điều 3.** Trưởng khoa Khoa Đào tạo cơ bản và các học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Phòng ĐT&CTHS (để biết và theo dõi);
- GVCN (p/h);
- Ban Quản trị Website (p/h);
- Lưu: VT, ĐTCB.

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT VỊ THANH

**TS. Nguyễn Văn Phụng**

BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT
VỊ THANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hậu Giang, ngày 30 tháng 9 năm 2019*

# DANH SÁCH HỌC SINH BỊ CẤM THI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 183/QĐ-TCLVT ngày 30/9/2019 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật Vị Thanh về việc cấm thi các môn học cơ sở ngành các lớp Trung cấp Luật Khóa 9 mở tại Kiên Giang*

## I. LỚP PL1800KG9A, PL1801KG9A

### 1. Lớp PL1800KG9A

*** Môn Luật Đất đai và Môi trường**

| STT | MSHV | Họ và Tên | | Ngày sinh | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Nam | Nữ | |
| 1 | 1804010047 | Nguyễn Thành | Thắng | 15/01/1981 | | KH |

*** Môn Luật Dân sự và Tố tụng dân sự**

| STT | MSHV | Họ và Tên | | Ngày sinh | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Nam | Nữ | |
| 1 | 18040100047 | Nguyễn Thành | Thắng | 15/01/1981 | | KH |

### 2. Lớp PL1801KG9A

*** Môn Luật Đất đai và Môi trường**

| STT | MSHV | Họ và Tên | | Ngày sinh | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Nam | Nữ | |
| 1 | 1801010116 | Nguyễn Ngọc | Ba | 1970 | | KH |
| 2 | 1801010117 | Bùi Diễm | Bé | | 27/01/1997 | KH |
| 3 | 1801010122 | Kiều Ngọc | Diễm | | 02/04/1992 | KH |
| 4 | 1801010123 | Trần Công | Định | 27/8/1992 | | KH |
| 5 | 1801010124 | Danh | Đơ | 10/12/1981 | | TBKT < 5.0 |
| 6 | 1801010128 | Trần Quốc | Hưởng | 10/01/1966 | | KH |
| 7 | 1801010132 | Huỳnh Thanh | Ngôn | 01/7/2996 | | KH |
| 8 | 1801010133 | Nguyễn Quốc | Nguyên | 06/5/1987 | | KH |
| 9 | 1801010134 | Nguyễn Văn | Nhâm | 25/12/1973 | | KH |
| 10 | 1801010136 | Nguyễn Tấn | Oanh | 18/08/1980 | | KH |
| 11 | 1801010137 | Lê Nhật | Phàm | 23/12/2000 | | KH |
| 12 | 1801010140 | Lê Văn | Sóc | 15/06/1972 | | KH |
| 13 | 1801010142 | Nguyễn Chí | Tâm | 15/10/1995 | | KH |
| 14 | 1801010146 | Nguyễn Thị Thủy | Tiên | | 1992 | KH |
| 15 | 1801010148 | Đỗ Thanh | Tuyền | 24/02/1981 | | KH |
| 16 | 1801010149 | Nguyễn Văn | Út | 20/4/1984 | | KH |
| 17 | 1801010151 | Lâm Văn | Đủ | 01/01/1987 | | KH |
| 18 | 1801010152 | Phan Văn | Đủ | 04/9/2018 | | KH |
| 19 | 1801010153 | Nguyễn Thanh | Hóa | 01/7/1963 | | TBKT < 5.0 |
| 20 | 1801010154 | Nguyễn Việt | Nam | 05/9/1985 | | KH |

| STT | MSHV | Họ và Tên | | Ngày sinh | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Nam | Nữ | |
| 21 | 1801010155 | Nguyễn Thị | Phận | | 05/9/1970 | KH |
| 22 | 1801010156 | Trần Nhật | Tân | 30/11/1990 | | KH |
| 23 | 1801010159 | Nguyễn Quốc | Tính | 21/4/1997 | | KH |

*** Môn Luật Dân sự và Tố tụng dân sự**

| STT | MSHV | Họ và Tên | | Ngày sinh | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Nam | Nữ | |
| 1 | 1801010116 | Nguyễn Ngọc | Ba | 1970 | | KH |
| 2 | 1801010117 | Bùi Diễm | Bé | | 27/01/1997 | KH |
| 3 | 1801010122 | Kiều Ngọc | Diễm | | 02/04/1992 | KH |
| 4 | 1801010123 | Trần Công | Định | 27/8/1992 | | KH |
| 5 | 1801010124 | Danh | Đơ | 10/12/1981 | | TBKT < 5.0 |
| 6 | 1801010125 | Trương Thành | Được | 16/04/1996 | | KH |
| 7 | 1801010128 | Trần Quốc | Hưởng | 10/01/1966 | | KH |
| 8 | 1801010130 | Nguyễn Văn | Linh | 01/01/1975 | | TBKT < 5.0 |
| 9 | 1801010132 | Huỳnh Thanh | Ngôn | 01/7/2996 | | TBKT < 5.0 |
| 10 | 1801010133 | Nguyễn Quốc | Nguyên | 06/5/1987 | | KH |
| 11 | 1801010134 | Nguyễn Văn | Nhâm | 25/12/1973 | | KH |
| 12 | 1801010136 | Nguyễn Tấn | Oanh | 18/08/1980 | | KH |
| 13 | 1801010137 | Lê Nhật | Phàm | 23/12/2000 | | KH |
| 14 | 1801010139 | Hồ Thị | So | | 15/10/1975 | TBKT<5.0 |
| 15 | 1801010140 | Lê Văn | Sóc | 15/06/1972 | | KH |
| 16 | 1801010142 | Nguyễn Chí | Tâm | 15/10/1995 | | KH |
| 17 | 1801010146 | Nguyễn Thị Thủy | Tiên | | 1992 | KH |
| 18 | 1801010148 | Đỗ Thanh | Tuyền | 24/02/1981 | | KH |
| 19 | 1801010149 | Nguyễn Văn | Út | 20/4/1984 | | KH |
| 20 | 1801010151 | Lâm Văn | Đủ | 01/01/1987 | | KH |
| 21 | 1801010152 | Phan Văn | Đủ | 04/9/2018 | | KH |
| 22 | 1801010154 | Nguyễn Việt | Nam | 05/9/1985 | | KH |
| 23 | 1801010155 | Nguyễn Thị | Phận | | 05/9/1970 | KH |
| 24 | 1801010156 | Trần Nhật | Tân | 30/11/1990 | | KH |
| 25 | 1801010159 | Nguyễn Quốc | Tính | 21/4/1997 | | KH |

BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT
VỊ THANH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hậu Giang, ngày 30 tháng 9 năm 2019*

# DANH SÁCH HỌC SINH BỊ CẤM THI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 183/QĐ-TCLVT ngày 30/ 9 /2019 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật Vị Thanh về việc cấm thi các môn học cơ sở ngành các lớp Trung cấp Luật Khóa 9 mở tại Kiên Giang*

## II. LỚP PL1801KG9B

*** Môn Luật Hôn nhân và gia đình**

| STT | MSHV | Họ và Tên | | Ngày sinh | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Nam | Nữ | |
| 1 | 1801010173 | Phạm Anh | Kiệt | 06/7/1999 | | KH |
| 2 | 1801010196 | Huỳnh Văn | Công | 27/12/1991 | | KH |
| 3 | 1801010197 | Trần Văn | Giang | 20/4/1987 | | KH |
| 4 | 1801010198 | Nguyễn Hoài | Hận | 03/4/1981 | | KH |
| 5 | 1801010199 | Nguyễn Phúc | Hậu | 27/8/1998 | | KH |
| 6 | 1801010200 | Đoàn Tấn | Hậu | 16/4/1997 | | KH |
| 7 | 1801010201 | Lê Thanh | Hồng | 12/8/1978 | | KH |
| 8 | 1801010202 | Nguyễn Văn | Khỏe | 01/01/1988 | | KH |
| 9 | 1801010203 | Nguyễn Ngọc Yên | Lan | | 15/8/1994 | KH |
| 10 | 1801010204 | Ngô Văn | Nhân | 10/3/1986 | | KH |
| 11 | 1801010205 | Trần Chí | Nhân | 25/10/2002 | | KH |
| 12 | 1801010206 | Trần Kiên | Nhịn | 16/5/1996 | | KH |
| 13 | 1801010207 | Huỳnh Thanh | Phong | 23/02/2002 | | KH |
| 14 | 1801010208 | Trương Thanh | Phong | 26/02/1978 | | KH |
| 15 | 1801010209 | Danh | Phương | 30/8/1984 | | KH |
| 16 | 1801010210 | Nguyễn Thạch | Sanh | 16/10/1983 | | KH |
| 17 | 1801010211 | Nguyễn Văn | Tính | 29/12/1991 | | KH |
| 18 | 1801010212 | Trương Hoàng | Toàn | 15/11/1988 | | KH |